SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Thời gian ký: 10/09/2026 16:31:46 +07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH ĐỒNG THÁP | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 2868 /QĐ-UBND | *Đồng Tháp, ngày 10 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Phê duyệt dự án Khắc phục điểm sạt lở Kênh 28 - Trà Lọt tại hộ ông Lê Văn Vui đến hộ ông Nguyễn Văn Tử, ấp Hậu Vinh, xã Hội Cư

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt chủ trương và hỗ trợ nguồn kinh phí xử lý khắc phục khẩn cấp sạt lở, sụp lún bờ sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (đợt 2);*

*Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc tổ chức lại các Ban Quản lý dự án thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;*

*Căn cứ Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc điều chỉnh chủ đầu tư các chương trình, nhiệm vụ, dự án sau khi tổ chức lại các Ban Quản lý dự án thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;*

*Căn cứ Công văn số 9338/SNN&MT-CCTL ngày 26/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khắc phục điểm sạt lở Kênh 28 - Trà Lọt tại hộ ông Lê Văn Vui đến hộ ông Nguyễn Văn Tử, ấp Hậu Vinh, xã Hội Cư;*

*Căn cứ Báo cáo số 347/BC-BQLDAGT ngày 20/8/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Tháp về việc rà soát đánh giá sự phù hợp dự án Khắc phục điểm sạt lở Kênh 28 – Trà Lọt tại tại hộ ông Lê Văn Vui đến hộ ông Nguyễn Văn Tử, ấp Hậu Vinh, xã Hội Cư;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 11289/TTr-SNN&MT ngày 31/7/2026 và Công văn số 1268/SNN&MT-CCTL ngày 26/8/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Khắc phục điểm sạt lở Kênh 28 - Trà Lọt tại hộ ông Lê Văn Vui đến hộ ông Nguyễn Văn Tử, ấp Hậu Vinh, xã Hội Cư, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khắc phục điểm sạt lở Kênh 28 - Trà Lọt tại hộ ông Lê Văn Vui đến hộ ông Nguyễn Văn Tử, ấp Hậu Vinh, xã Hội Cư.

2. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: nhóm C.

- Loại và cấp công trình chính: Công trình Nông nghiệp và Môi trường, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.

3. Mã số định danh (nếu có): Chủ đầu tư thực hiện theo quy định.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp.

5. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Tháp.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có):

7.1. Nhà thầu khảo sát địa hình và lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Khánh Như. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 1200667635.

7.2. Nhà thầu Khảo sát địa chất: Công ty TNHH một thành viên Thanh Tấn. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1200658895.

7.3. Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật Quốc Tiến. Mã số doanh nghiệp: 1201681872.

8. Mục tiêu dự án: Khắc phục khẩn cấp các điểm sạt lở, lún sụp bờ tuyến đường bờ bao kết hợp giao thông nông thôn, nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, giao thông đi lại của những hộ dân sống trong khu vực.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Chiều dài thiết kế : 111m.

- Chiều dài các loại phân đoạn : 11,8m; 16,6m.

- Cao độ tường đỉnh kè : +3.00.

- Hệ số mái kè : m = 2.5 & theo hiện trạng.

- Kết cấu kè có chi tiết như sau:

+ Chân kè từ cao trình đỉnh mái +0,70m trở xuống được bảo vệ bằng thảm đá lưới thép mạ kẽm bọc nhựa PVC, thảm đá dày 30cm, trên lớp vải địa kỹ thuật có cường độ R ≥ 25 kN/m. Tại những vị trí lòng sông xói sâu cần đắp bù bao tải cát tạo mái m=2,50 kết hợp mái tự nhiên rồi mới trải vải địa kỹ thuật và thảm đá gia cố.

+ Kết cấu kè có chi tiết như sau: Kết cấu dầm sàn BTCT đá 1x2 M300 trên nền hệ 3 hàng cọc BTCT đá 1x2 M300 (35x35cm) dài 23,0m, khoảng cách bố trí 2,5m/cọc. Sàn rộng 4,5m gồm trụ lan can phía sông rộng 0,3m và phần phía trong kè khôi phục lại đường giao thông nông thôn rộng 4,2m nằm trên hệ dầm ngang KT (0,3x0,4)m, dầm dọc phía trong giáp đất (0,65x0,55)m, phía ngoài giáp sông (0,55x0,55)m, có tường chắn đất phía trong (0,2x0,5)m.

+ Bố trí hệ thống thoát nước D42mm dọc theo tường chắn phía giáp đất + dọc theo mặt trên đường dọc theo trụ lan can.

+ Bố trí bảng cấm neo, đậu tàu thuyền.

+ Bố trí lan can dọc tuyến kè.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

| TT | Tên tiêu chuẩn | Mã hiệu |
|---|---|---|
| 1 | Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật | TCVN 12845:2020 |
| 2 | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai | QCVN 04-05:2022/BNNPTNT |
| 3 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thuỷ nội địa | QCVN 39 :2020/BGTVT |
| 4 | Công trình thủy lợi - Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu. | TCVN 8421:2010 |
| 5 | Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công. | TCVN 8422:2010 |
| 6 | Công trình thủy lợi – Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi | TCVN 9152:2012 |
| 7 | Công tác đất – Thi công và nghiệm thu. | TCVN 4447:2012 |
| 8 | Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu | TCVN 9361:2012 |
| 9 | Đóng và ép cọc - Thi công và nghiệm thu | TCVN 9394-2012 |
| 10 | Công trình thủy lợi – Yêu cầu kỹ thuật đắp đê | TCVN 9165:2012 |
| 11 | Nền đường ô tô – thi công và nghiệm thu | TCVN 9436-2012 |

| | | |
|---|---|---|
| 12 | Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu | TCVN 9844:2013 |
| 13 | Rọ đá, thảm đá và các sản phẩm mắt lưới lục giác xoắn kép phục vụ xây dựng công trình giao thông đường thủy - yêu cầu kỹ thuật | TCVN 10335-2014 |
| 14 | Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế | TCVN 8419:2022 |
| 15 | Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu câu thiết kế. | TCVN 4253:2022 |
| 16 | Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - thi công và nghiệm thu | TCVN 8859-2023 |
| 17 | Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 10304:2025 |
| Và một số tiêu chuẩn, quy trình và quy phạm hiện hành khác. | | |

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **11.791.903.599 đồng** *(Bằng chữ: Mười một tỷ bảy trăm chín mươi mốt triệu, chín trăm lẻ ba nghìn năm trăm chín mươi chín đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 10.201.663.539 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 308.222.483 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 962.318.713 đồng
- Chi phí khác: 284.428.963 đồng
- Chi phí dự phòng: 35.269.901 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 – 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2025.

- Kế hoạch bố trí vốn: Theo tiến độ thực hiện dự án.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Dự án không có yêu cầu khai thác tài nguyên; không thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp phát sinh trong quá trình triển khai, Chủ đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.

- Tổ chức triển khai dự án đúng quy định pháp luật về đầu tư công, quy định pháp luật về quản lý xây dựng, quy định pháp luật về đấu thầu, quy định pháp luật về quản lý ngân sách và các quy định pháp luật có liên quan; xây dựng

kế hoạch, kiểm soát chặt chẽ quá trình triển khai đảm bảo chất lượng và tiến độ dự án theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt; thực hiện thanh, quyết toán, kết thúc dự án theo quy định; trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với toàn bộ quyết định thuộc thẩm quyền trong hoạt động đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà thầu tham gia dự án theo quy định pháp luật về quản lý xây dựng, quy định pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo giải pháp kỹ thuật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức áp dụng cho công trình, biện pháp thi công của nhà thầu, đáp ứng yêu cầu tiết kiệm, hiệu quả tránh thất thoát, lãng phí theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tính pháp lý, quy trình quyết định đầu tư và chất lượng hồ sơ dự án trình phê duyệt; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện, bảo đảm dự án hoàn thành đúng tiến độ và quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện công tác thanh toán, quyết toán dự án theo đúng quy định của pháp luật; chủ động rà soát, tổng hợp số liệu nguồn vốn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Tháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hội Cư; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, P.ĐTQH (T.Tài).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phước Thiện**